**1. Đề kiểm tra đề xuất năm học 2024-2025**

**2. Kỳ kiểm tra: Giữa học kì I**

**Môn kiểm tra: KHTN lớp 6, Thời gian làm bài: 90 phút**

**3. Họ và tên: Phan Thị Nhật Lệ, Chức vụ: Giáo viên**

**4. Đơn vị: Trường THCS Nhật Tân – Kim Bảng – Hà Nam**

**5. Nội dung đề thi:**

**I. Ma trận**

| **Chủ đề** | **MỨC ĐỘ** | | | | | | | | **Tổng số câu** | |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  | **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | |
| **Tự luận** | **Trắc nghiệm** | **Tự luận** | **Trắc nghiệm** | **Tự luận** | **Trắc nghiệm** | **Tự luận** | **Trắc nghiệm** | **Tự luận** | **Trắc nghiệm** |
| *1.* Bài 1: giới thiệu về khoa học tự nhiên |  | 2 |  |  |  |  |  |  |  | 2 |
| **2. Chủ đề 2: Các phép đo** |  | 1 |  | 3 |  |  |  |  |  | 4 |
| 3. Chủ đề 3: Các thể của chất | 1 | 2 | 3 | 1 | 1 |  |  |  | 5 | 3 |
| 4. Chủ đề 4: Oxygen và không khí |  | 1 | 1 | 2 |  |  |  |  | 1 | 3 |
| **Số câu** | **1** | **6** | **4** | **6** | **1** | **0** | **0** |  | 6 | 12 |
| **Điểm số** | **1,5** | **1,5** | **4** | **1,5** | **1,5** | **0** | **0** |  | **7** | **3** |
| **Tổng số điểm** | **3,0 điểm**  **30%** | | **5,5 điểm**  **55 %** | | **1,5 điểm**  **15 %** | |  | | **7,0**  **70%** | **3,0**  **30%** |

**TRƯỜNG THCS NHẬT TÂN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ I**

**NĂM HỌC 2024-2025**

**MÔN KHTN – LỚP 6**

**(***Thời gian làm bài 90 phút)*

**Họ và tên HS:…………………………. Lớp…….**

**Phần I: Trắc nghiệm(3,0 điểm)**

Khoanh tròn vào chữ cái trước câu trả lời đúng nhất( trừ câu 7)

**Câu 1:** Đâu là một hoạt động nghiên cứu khoa học tự nhiên

A. tìm hiểu vi khuẩn bằng kính hiển vi.

B. Đi cấy.

C. vận chuyển xăng dầu.

D.tập thể dục.

**Câu 2**: Các lĩnh vực chủ yếu của khoa học tự nhiên là

A. vật lí, hóa học, sinh học.

B. khoa học trái đất, thiên văn học.

C. vật lí, hóa học, toán học.

D. cả A và B.

**Câu 3:** Để đo độ dài của một vật, ta nên dùng

A. thước đo. B.gang bàn tay. C**.** sợi dây. D**.** bàn chân.

**Câu 4:** Giới hạn đo của thước là

A. độ dài giữa hai vạch chia liên tiếp trên thước.

B. độ dài nhỏ nhất ghi trên thước.

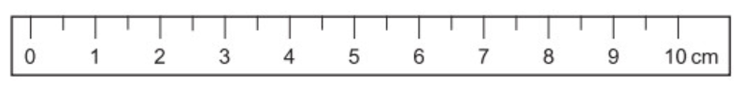
C. độ dài lớn nhất ghi trên thước.

D**.** độ dài giữa hai vạch chia bất kỳ ghi trên thước.

**Câu 5:** Khi mua trái cây ở chợ, loại cân thích hợp nhất là

A. cân tạ. B. cân Roberval. C. cân đồng hồ. D. cân tiểu li.

**Câu 6:** Xác định giới hạn đo (GHĐ) và độ chia nhỏ nhất (ĐCNN) của thước trong hình



A. GHĐ 10cm ; ĐCNN 0 cm B. GHĐ 10cm ; ĐCNN 1cm.

C. GHĐ 10cm ; ĐCNN 0,5cm. D. GHĐ 10cm ; ĐCNN 1mm.

**Câu 7:** Phát biểu nào sau đây mô tả tính chất hoá học?

A. Ở nhiệt độ phòng, nitơ là chất khí không màu, không mùi, không vị.

B. Con dao sắt bị gỉ sau một thời gian tiếp xúc với oxygen và hơi nước trong không khí.

C. Lưu huỳnh là chất rắn, có màu vàng.

D.Cồn để ngoài không khí bị bay hơi.

|  |  |
| --- | --- |
| **Câu 8:** Vai trò của oxygen là  A. chất khí, không màu, không mùi, không vị.  B. chất khí, ít tan trong nước, nặng hơn không khí.  C. duy trì sự sống và sự cháy.  D. cả A,B,C. |  |

**Câu 9:** Thành phần của không khí gồm

A. 78% oxygen, 21% nitrogen, 1% hơi nước và các khí khác.

B. 21% oxygen, 1% nitrogen, 78% hơi nước và các khí khác.

C. 78% oxygen, 1% nitrogen, 21% hơi nước và các khí khác.

D. 21% oxygen, 78% nitrogen, 1% hơi nước và các khí khác.

**Câu 10:** Dãy gồm các vật liệu là

A. nhựa, gỗ, gốm, kim loại, cao su, thủy tinh.

B. than, củi, khí gas, dầu hỏa, xăng, chấu.

C. thủy tinh, gỗ, gốm, không khí, thép.

D. kim loại, thủy tinh, nhựa, gỗ, muối ăn.

**Câu 11:** Nhóm gồm các nhiên liệu lỏng là

A. nến, xăng, dầu. B. xăng, gas, than đá.

C. cồn, xăng, dầu. D. gỗ, than đá, cồn.

**Câu 12:** Các loại vitamin và chất khoáng có vai trò là

A. cung cấp năng lượng cần thiết cho các hoạt động của cơ thể.

B. nâng cao hệ miễn dịch, giúp chúng ta có một cơ thể khỏe mạnh, phòng chống các loại bệnh tật.

C. dự trữ, cung cấp năng lượng cho cơ thể và các hoạt động sống của cơ thể.

D. cung cấp năng lượng, tạo ra những tế bào mới thay thế những tế bào đã chết của cơ thể.

**Phần II: Tự luận(7,0 điểm)**

**Câu 13:(1,5 điểm)** Thế nào là vật sống? Vật không sống? Lấy 5 ví dụ về vật sống và 5 ví dụ về vật không sống.Nêu đặc điểm nhận biết vật sống?.

**Câu 14:(1,5 điểm)**

a.Nêu nguyên nhân gây ô nhiễm không khí

b. Các biện pháp bảo vệ môi trường không khí.

c. Em có thể làm gì để góp phần giảm ô nhiễm không khí.

**Câu 15:(1,0 điểm)** Các vật dụng có thể được tạo nên từ nhiều vật liệu khác nhau. Hãy chọn vật liệu phù hợp và nêu cách sử dụng chúng an toàn, hiệu quả, đảm bảo sự phát triển bền vững theo gợi ý sau:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Vật dụng** | **Vật liệu phù hợp** | **Lưu ý khi sử dụng** |
| **Dây dẫn điện** | Lõi bằng đồng, vỏ bằng nhựa dẻo. | Thường xuyên kiểm tra vỏ cách điện của dây dẫn. |
| **Ủng đi mưa** |  |  |
| **Cốc** |  |  |

**Câu 16:** **(1,0 điểm)** Hãy nêu một số lương thực, thực phẩm có thể sử dụng phương pháp bảo quản bằng:

a. phơi khô. b. làm lạnh.

c. sử dụng muối. d. sử dụng đường.

**Câu 17:** (**2,0 điểm)** Hãy nêu tác dụng của các việc làm sau:

a. Quạt gió vào bếp khi nhóm lửa. b. Chẻ nhỏ củi khi đun nấu.

c. Tắt bếp khi sử dụng xong. d. Muốn ủ than phải đóng kín cửa bếp lò.

………………………Hết……………………

**HƯỚNG DẪN CHẤM KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I**

**NĂM HỌC 2024-2025**

**Môn: KHTN 6**

**Phần I**: Trắc nghiệm(3,0 điểm)

Mỗi lựa chọn đúng được 0,2 điểm

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Câu hỏi | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 |
| Đáp án | A | D | A | C | C | C | B | C | D | A | C | B |

**Phần II: Tự luận (7,0 điểm)**

**Câu 13:(1,5 điểm)**

- Vật sống mang những đặc điểm của sự sống, vật không sống không mang những đặc điểm đó.

- Đặc điểm nhận biết vật sống: Vật sống lấy các chất cần thiết, loại bỏ chất thải khỏi cơ thể, có khả năng vận động, lớn lên, sinh sản, cảm ứng và chết.

- Ví dụ vật sống:con cá, con bò, virus corona, cây chuối, chim bồ câu.

Vật không sống: hòn đá, viên phấn, quần áo, cái bút, xe đạp.

**Câu 14**: (1,5 điểm)

a.Nguyên nhân gây ô nhiễm không khí:

\* (0,25) Ô nhiễm do tự nhiên: núi lửa, cháy rừng.

\* (0,25) Ô nhiễm do con người: Nhà máy sản xuất, phương tiện giao thông,rác thải sinh hoạt…..

**b.**Biện pháp bảo vệ không khí:0,5 điểm

\* Quản lý rác thải sinh hoạt, rác thải công nghiệp.

\* Tuyên truyền nâng cao ý thức con người.

\* Tiết kiệm điện và năng lượng.

\* Sử dụng năng lượng thân thiện với môi trường.

\* Trồng nhiều cây xanh.

\*Xây dựng hệ thống giao thông công cộng an toàn, thân thiện với môi trường.

\*Giảm thiểu hoạt động đốt dác thải nông nghiệp, đốt lương làm rẫy.

**c.**(0,5 điểm) Em có thể: bỏ rác đúng nơi quy định, chăm cây xanh, tắt điện khi không sử dụng, tiết kiệm nước……

**Câu 15**:(1,0 điểm) Các vật dụng có thể được tạo nên từ nhiều vật liệu khác nhau. Hãy chọn vật liệu phù hợp và nêu cách sử dụng chúng an toàn, hiệu quả, đảm bảo sự phát triển bền vững theo gợi ý sau:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Vật dụng** | **Vật liệu phù hợp** | **Lưu ý khi sử dụng** |
| **Dây dẫn điện** | Lõi: Đồng  Vỏ dây: nhựa dẻo, cách điện. | Thường xuyên kiểm tra vỏ cách điện của dây dẫn. |
| **Ủng đi mưa** | Cao su | Không để ở nơi nắng nóng dễ bị chảy, dính.  Để xa các vật sắc, nhọn (đinh, dao, kéo…) |
| **Cốc** | Nhựa | Không để ở nơi có nhiệt độ cao |
| Thủy tinh | Cẩn thận không để bị vỡ gây thương tích |

**Câu 16**: (1,0 điểm)

Hãy nêu một số lương thực, thực phẩm có thể sử dụng phương pháp bảo quản

a. phơi khô: Ngô, khoai, sắn, gạo, tôm, cá, mực…

b. làm lạnh: thịt, cá, sữa, rau củ quả…

c. sử dụng muối: cá, thịt, rau (muối dưa), quả (chanh)…

d. sử dụng đường: quả (mơ, dâu tằm…)

**Câu 17:** (2,0 điểm)

Hãy nêu tác dụng của các việc làm sau:

a. Quạt gió vào bếp khi nhóm lửa: tăng thêm oxi cho sự cháy.

b. Chẻ nhỏ củi khi đun nấu: tăng diện tích tiếp xúc giữa củi và không khí (oxi) để củi cháy hết.

c. Tắt bếp khi sử dụng xong: tiết kiệm nhiên liệu, an toàn.

d. Muốn ủ than phải đóng kín cửa bếp lò: giảm lượng oxygen để than cháy rất chậm.

………………………..Hết……………………….